TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 08 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân
2. Bà Lê Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Tuấn– Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1051/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị P; sinh năm: 1988

Số căn cước công dân:038188014169

Địa chỉ: Thôn Đ (N là thôn M), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn K, sinh năm 1984

Số căn cước công dân: 038084035322

Địa chỉ: Thôn Đ (N là thôn M), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị P và anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Quách Thị Phương trình B:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa – Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/08/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận đến tháng 09/2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ, cuộc

sống như vậy khiến hai bên vô cùng mệt mỏi. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 2023 không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, hạnh phúc đã thật sự tan vỡ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Như T, sinh ngày 23/12/2010 và cháu Lê Hoài N, sinh ngày 08/09/2012. Từ khi vợ, chồng sống ly thân cháu T ở với chị, còn cháu N ở với anh K. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, giao cháu N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lê Văn K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Quách Thị P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa – Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/08/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mẫu thuẫn trong cuộc sống gia đình. Chị P đã bỏ về nhà ngoại ở từ đó đến nay. Đến nay, anh xét thấy tình cảm vợ, chồng vẫn còn nên anh mong muốn được đoàn tụ với chị P để cùng nuôi dạy con cái và không đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Như T, sinh ngày 23/12/2010 và cháu Lê Hoài N, sinh ngày 08/09/2012. Nếu vợ, chồng phải ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoài N cùng với anh với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng mỗi tháng cho tới khi cháu N đủ 18 tuổi. Hiện nay anh đang làm lao động tự do ở nhà mức thu nhập bình quân khoảng 400.000 đồng mỗi ngày công nên anh có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con

- Về tài sản và công nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị P được ly hôn với anh Lê Văn K. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Như T, sinh ngày 23/12/2010 cho chị Quách Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hoài N, sinh ngày 08/09/2012 cho anh Lê Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Chị Quách Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Quách Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hônđối với anh Lê Văn K. Anh K cư trú tại xã T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị P và anh Lê Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/08/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa - Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Chị P và anh K đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị P ly hôn với anh K là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị P và anh K có 02 con chung là cháu Lê Thị Như T, sinh ngày 23/12/2010 và cháu Lê Hoài N, sinh ngày 08/09/2012. Nguyện vọng của cháu T muốn được ở với mẹ, nguyện vọng của cháu N muốn được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh K đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Chị T và anh K đều có công việc, thu nhập ổn định. Do đó Nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các cháu. Nên chấp nhận yêu cầu của chị P giao cháu T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau là phù hợp, đúng quy định của pháp luật

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị P và anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chịQuách Thị P1 được ly hôn anh Lê Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Như T, sinh ngày 23/12/2010 cho chị Quách Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hoài N, sinh ngày 08/09/2012 cho anh Lê Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Quách Thị P và anh Lê Văn K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tạm ứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hóa theo biên lai số 0005159 ngày 22/06/2026. Chị Quách Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Quách Thị P và anh Lê Văn K. Chị P và anh K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- UBND xã Thành Vinh, tỉnh Thanh Hoá;
- THAD tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Tường Vân **Mai Thị Trang** **Bùi Văn Hải**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Ngọc Dung **Lê Thị Tâm** **Bùi Văn Hải**